

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thả; ông Lê Xuân Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hoài T, sinh năm 1995; cư trú tại: Tổ A, ấp TD, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ B, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Chị T, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hoài T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh K thường xảy ra mâu thuẫn, anh K không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân. Sau đó, anh K phạm tội giết người và bị kết án tù chung thân. Hiện nay anh K đang chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Tây Ninh. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; anh K phải chấp hành án tù chung thân nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị và anh K chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Văn Q, sinh ngày 04-9-2012. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2023 bị đơn anh Dương Văn K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị T có mâu thuẫn do anh phạm tội giết người và phải chấp hành án tù chung thân. Nay chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị T chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Văn Q, sinh ngày 04-9-2012. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn anh không đồng ý giao con chung cho chị T mà giao con chung cho cha mẹ ruột của anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều bảo đảm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do chị T, anh K có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh K.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hoài T và anh Dương Văn K.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Văn Q, sinh ngày 04-9-2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án của chị T; bản tự khai của anh K:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Xét lời khai của chị T, anh K và chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng thể hiện: Chị T tự nguyện sống vợ chồng với anh K, nhưng đời sống chung không hạnh phúc, anh K đang chấp hành án tù chung thân tại Trại giam Cây Cầy, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T có cơ sở chấp nhận. Tại bản tự khai, anh K cũng đồng ý ly hôn nên ghi nhận. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hoài T và anh Dương Văn K.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung tên là Dương Văn Q, sinh ngày 04-9-2012. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị T. Cháu Quyết có nguyện vọng được chung sống cùng với chị T. Anh K không đồng ý giao con chung cho chị T mà yêu cầu giao con chung cho cha mẹ ruột của anh. Xét thấy, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và có đủ điều kiện để nuôi con chung, anh K hiện tại đang chấp hành án tù chung thân, nên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Dương Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Hoài T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Dương Văn K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Văn Q, sinh ngày 04-9-2012 cho chị Bùi Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Bùi Thị Hoài T không yêu cầu anh Dương Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Dương Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Bùi Thị Hoài T và anh Dương Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Hoài T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007765 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Báo cho anh Dương Văn K và chị Bùi Thị Hoài T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn